TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2021/HS-ST.
Ngày 10/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình
2. Bà Lý Thị Nhân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị H**, sinh ngày 24/8/1979;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Minh C (đã chết) và bà Chu Thị G, sinh năm 1959; anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; chồng: Bùi Khắc K, sinh năm 1977; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông K Kyoung W, sinh năm 1992; Chuyên gia quốc tịch Hàn Quốc làm việc tại Công ty TNHH MTV Seshin VN2.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, ông K Kyoung W: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1978; chức vụ: Quản lý văn phòng Công ty TNHH MTV Seshin VN2.

Cùng cư trú tại: Ký túc xá Công ty TNHH MTV Seshin VN2; tổ dân phố 04, phường Đội C, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông Khánh có mặt tại phiên tòa; ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, tại phòng 213 thuộc Ký túc xá của Công ty TNHH MTV Seshin VN2, địa chỉ: tổ dân phố 4, phường Đội C, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Thị H, cư trú tại thôn 7, xã L, thành phố T là nhân viên tạp vụ của công ty nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W, sinh năm 1992, chuyên gia mang Quốc tịch Hàn Quốc đang làm việc tại Công ty Seshin VN2, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 6/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể) trong khi dọn vệ sinh phòng ở 213 của ông K Kyoung W trong khu ký túc xá Công ty, Huyền thấy 01 chiếc ví chất liệu vải nhung, màu nâu đỏ, một mặt thêu hình hoa văn thổ cẩm trong ngăn kéo bàn làm việc của ông K nhưng không khóa, quan sát không có người trông coi, H mở ví thấy bên trong có nhiều tờ tiền Đôla Mỹ (USD) và tiền Hàn Quốc, H trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD cất giấu vào túi quần đang mặc rồi để chiếc ví vào vị trí cũ, tiếp tục làm việc.

Đến tối ngày hôm sau, H mang số tiền 100 USD trộm cắp được đến Cửa hàng mua bán vàng bạc, theo H khai là Cửa hàng vàng bạc Quý Loan thuộc tổ 12, phường Q, thành phố T đổi sang tiền Việt Nam được 2.200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 04 ngày sau lần trộm cắp trên (không xác định được ngày, giờ cụ thể), trong khi dọn vệ sinh tại phòng 213 của ông K trong ký túc xá Công ty, thấy trên tường gần cửa ra vào treo 01 chiếc túi xách màu nâu của ông K, H mở ra xem thấy bên trong có 01 chiếc ví giả da màu xanh đen, chứa nhiều tờ tiền Việt Nam, quan sát không thấy có người trông coi, H trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, cất giấu vào trong người rồi để lại chiếc ví, túi xách vào vị trí cũ.

Lần 3: Cách lần trộm cắp thứ 2 khoảng 05 ngày (không xác định được ngày, giờ cụ thể) trong khi dọn vệ sinh tại phòng 213 của ông K trong khu ký túc xá của Công ty, quan sát không thấy có người, Htiếp tục trộm cắp của ông K 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD để trong chiếc ví chất liệu vải nhung, màu nâu đỏ, một mặt thêu hình hoa văn thổ cẩm trong ngăn kéo bàn làm việc nhưng không khóa rồi cất giấu vào người, để ví vào vị trí cũ.

Đến chiều ngày hôm sau, H mang tờ tiền trộm cắp được đến Cửa hàng mua bán vàng bạc, theo Huyền khai là Cửa hàng vàng bạc Kim Xuyến thuộc tổ 4, phường Q, thành phố T đổi sang tiền Việt Nam được 2.200.000 đồng.

Lần 4: Khoảng cuối tháng 6/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), trong khi dọn vệ sinh tại phòng 213 của ông K trong ký túc xá của Công ty, thấy không có người, H trộm cắp 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng trị giá 2.000.000 đồng của ông K để trong 01 chiếc ví giả da màu xanh đen, cất trong 01 chiếc túi xách màu nâu treo trên tường gần cửa ra vào phòng rồi cất giấu tiền vào người, để chiếc ví, túi xách vào vị trí cũ.

Lần 5: Khoảng đầu tháng 7/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể) trong khi dọn vệ sinh tại phòng 213 của ông K trong khu ký túc xá của Công ty, quan sát không có người, H trộm cắp cắp 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD của ông K để trong chiếc ví chất liệu vải nhung, màu nâu đỏ, một mặt thêu hình hoa văn thổ cẩm cất trong ngăn kéo bàn làm việc nhưng không khóa, giấu vào người, để lại ví vào vị trí cũ.

Vài ngày sau, H mang tờ tiền trộm cắp được đến Cửa hàng mua bán vàng bạc, theo Huyền khai là Cửa hàng vàng bạc Tuấn Anh thuộc tổ 3, phường P, thành phố T đổi sang tiền Việt Nam được 2.200.000 đồng.

Lần 6: Khoảng cuối tháng 7/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), trong khi dọn vệ sinh tại phòng 213 của ông K trong ký túc xá của Công ty, thấy không có người, H trộm cắp 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng trị giá 2.000.000 đồng của ông K để trong 01 chiếc ví giả da màu xanh đen, cất trong 01 chiếc túi xách màu nâu treo trên tường gần cửa ra vào rồi giấu vào người, để lại chiếc ví, túi xách vào vị trí cũ.

Tại Công văn số 5997 ngày 20/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá hối đoái giữa tiền Việt Nam đồng với tiền Đô la Mỹ xác định: Trong tháng 6/2021, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam và Đô la Mỹ thấp nhất là 23.099 đồng/01 Đô la Mỹ; trong tháng 7/2021, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam và Đô la Mỹ thấp nhất là 23.175 đồng/01 Đô la Mỹ.

Tổng số tiền Bùi Thị H trộm cắp của ông K Kyoung W là 300 USD, tương đương số tiền 6.937.300 đồng và 4.500.000 Việt Nam đồng, tổng cộng là **11.437.300đ** (*Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*. Số tiền trên H trả nợ 6.500.000 đồng cho chị Đỗ Thị T, trú tại tổ 6, phường H, trả nợ 2.000.000 đồng cho chị Lưu Thị Diễn, trú tại thôn 9, xã Lưỡng Vương, số còn lại Huyền chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSTP, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Bùi Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ngày 02/8/2021, Bùi Thị H bồi thường cho ông K Kyoung W số tiền 11.440.000 đồng, ông K nhận tiền, không yêu bồi thường về dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, dữ liệu trích xuất camera, vật chứng thu giữ được, Công văn số 5997 ngày 20/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá hối đoái giữa tiền Việt Nam đồng với tiền Đô la Mỹ, lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, tại phòng 213 khu ký túc xá của Công ty TNHH MTV Seshin VN2, địa chỉ: tổ dân phố 4, phường Đội C, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Thị H, cư trú tại thôn 7, xã L, thành phố T là nhân viên tạp vụ, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W (sinh năm 1992, chuyên gia mang Quốc tịch Hàn Quốc), đều đang làm việc tại Công ty Seshin VN2, như sau: Lần 1: Khoảng đầu tháng 6/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 100 USD, trị giá 2.309.900 đồng; lần 2: Khoảng 04 ngày sau lần trộm cắp trên (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 500.000 đồng; lần 3: Cách lần trộm cắp thứ 2 khoảng 05 ngày (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 100 USD, trị giá 2.309.900 đồng; lần 4: Khoảng cuối tháng 6/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 2.000.000 đồng; lần 5: Khoảng đầu tháng 7/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 100 USD, trị giá 2.317.500 đồng; lần 6: Khoảng cuối tháng 7/2021 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Bùi Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông K Kyoung W số tiền 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Bùi Thị H trộm cắp của anh Kim Kyoung W là **11.437.300đ** *(Mười một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*. Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản của họ mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, học hết lớp 12, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp là hành vi trái với các quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại (01 lần trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng; 05 lần

trộm cắp từ 2.000.000 đồng trở lên), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có ý kiến đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì trong thời gian vừa qua bị cáo đã thực sự có biểu hiện ăn năn, hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến tranh luận, giải thích và viện dẫn quy định của pháp luật về các trường hợp không được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát về nội dung này là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, có 02 con đang trong độ tuổi đi học. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông K Kyoung W đã nhận của bị cáo số tiền do bị cáo tự nguyện bồi thường là 11.440.000đ *(Mười một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Ngày 06/8/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc ví chất liệu vải nhung màu nâu đỏ; 01 chiếc ví chất liệu giả da, màu xanh đen; 01 chiếc túi xách chất liệu vải dù, màu nâu, đều đã qua sử dụng do ông K Kyoung W giao nộp và dữ liệu các đoạn video trích xuất từ Camera ghi lại nội dung sự việc Huyền mở ngăn kéo bàn, túi, ví của ông K Kyoung W do ông K và ông Khánh giao nộp. Ngày 31/8/2021, Cơ quan điều tra trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông K Kyoung W. Việc trả lại những vật chứng đã tạm giữ của Cơ quan điều tra là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Lê Anh Q, Hoàng Thị X, Lê Thị Lan P là chủ các cửa hàng vàng bạc Quý Loan, cửa hàng vàng bạc Kim Xuyến, cửa hàng vàng bạc Tuấn Anh, theo Bùi Thị H khai sau khi trộm cắp tiền Đôla Mỹ của ông K Kyoung W mang đổi sang tiền Việt Nam ở đây, quá trình điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Đỗ Thị T và Lưu Thị D là người nhận tiền trả nợ của Bùi Thị H nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội *Trộm cắp tài sản.*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H **08** *(Tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân	**Lương Thanh Huyền**